

Số: 3674/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol

Địa chỉ liên lạc: Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 39435531

Fax: 024. 39433844

Email: nhansutapdoan@vinacontrol.com.vn/vinacontrol@vinacontrol.com.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực:
Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại các Chi nhánh:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội: Số 96 Yết Kiêu, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Lào Cai: Số 108 Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Vinh: Số 14 Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(chi tiết theo Phụ lục kèm theo giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 05/GĐ - TĐC.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần ba (03) và có hiệu lực đến ngày 06/12/2027.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Phó TCT Phụ trách Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VÀ TIÊU CHUẨN TƯƠNG ỨNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 3674 /TĐC - HCHQ ngày 19 /12/2022 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội

Địa chỉ: Số 96 Yên Kiêu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 39421343

Fax: 024. 39421002

Email: vinacontrolhn@vinacontrol.com.vn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Nông sản: - Ngũ cốc, malt, chè, ý dĩ, quế hồi, hạt có dầu, dăm gỗ, gỗ, ngô, sắn, cà phê - Bông, giấy.	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD11-CT Phương pháp Giám định phẩm chất gạo 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô hạt 10.1KT-PPGD13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sắn lát khô 10.1KT-PPGD14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT-PPGD15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vừng hạt 10.1KT-PPGD16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu 10.1KT-PPGD17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT-PPGD17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân 10.1KT-PPGD18-CT Phương pháp giám định phẩm chất chè 10.1KT-PPGD19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD40-CT Phương pháp giám định xơ bông



STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT-PPGD41-CT Phương pháp giám định đay tơ xuất khẩu 10.1KT-PPGD46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT-PPGD47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ 10.1KT-PPGD48-CT Phương pháp giám định giấy 10.1KT-HDGD04-CT Phương pháp giám định dăm gỗ theo yêu cầu của IWC 10.1KT-PPGD87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi 10.1KT-PPGD88-CT Phương pháp giám định phẩm chất tinh bột sắn 10.1KT-PPGD94-CT Phương pháp giám định cơm dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT-PPGD105-CT Phương pháp giám định viên nén gỗ
2	Phân bón	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD56-CT Phương pháp giám định urê nông nghiệp KT-PPGD57-CT Phương pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu
3	Thực phẩm đóng gói, phụ gia thực phẩm, sản phẩm được sản xuất chế biến cho người dùng để ăn, uống	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD20-CT Phương pháp giám định hàng hải sản đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT-PPGD21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu 10.1KT-PPGD22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD89-CT Phương pháp giám định dầu mỡ động thực vật dạng lỏng 10.1KT-PPGD94-CT Phương pháp giám định cơm dừa sấy khô xuất khẩu

ky

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
4	Thức ăn chăn nuôi: Nguyên liệu, thức ăn cho gia súc, gia cầm và các thức ăn chăn nuôi khác	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD86-CT Phương pháp giám định chất lượng thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm nhập khẩu
5	Vải sợi, hàng dệt may	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD42-CT Phương pháp giám định hàng may mặc 10.1KT-PPGD43-CT Phương pháp giám định giấy dếp 10.1KT-PPGD97-CT Phương pháp giám định sản phẩm dệt may phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2017/BCT)
6	Máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD24-CT Phương pháp giám định dây chuyền máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Phương pháp giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Phương pháp giám định tính chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Phương pháp giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Phương pháp giám định máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Phương pháp giám định nghiệm thu máy móc thiết bị KT-PPGD100-CT Phương pháp giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Phương pháp giám định chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
7	Phương tiện vận tải	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD25-CT Phương pháp giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Phương pháp giám định tính chuyên dùng của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Phương pháp giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Phương pháp giám định máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD36-CT Phương pháp giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô) – xe, máy và thiết bị thi công di động
8	Vật liệu kim loại, Thép thành phẩm, thép bán thành phẩm	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD50-CT Phương pháp giám định thiếc thổi 10.1KT-PPGD84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGD92-CT Phương pháp giám định chất lượng thép nhập khẩu 10.1KT-PPGD104-CT Phương pháp giám định chất lượng lô sản phẩm, hàng hóa thép không gỉ phù hợp với QCVN 20:2019/BKHCN
9	Hàng điện và điện tử	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD24-CT Phương pháp giám định dây chuyền máy móc, thiết bị

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT-PPGD25-CT Phương pháp giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Phương pháp giám định tính chuyên dùng của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Phương pháp giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Phương pháp giám định máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD49-CT Phương pháp giám định hàng điện tử rời
10	Phế liệu sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ lò cao nhập khẩu	10.1KT-PPGD82-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.1-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu sắt, thép nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.2-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu nhựa nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.3-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu giấy nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.4-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu thủy tinh nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.5-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu kim loại màu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.6-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu xỉ lò cao nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
11	Than, quặng, khoáng sản, vật liệu xây dựng	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD08.01-HN Phương pháp giám định khoáng sản 10.1KT-PPGD51-CT Phương pháp giám định Ilmenite 10.1KT-PPGD52-CT Phương pháp giám định cát trắng 10.1KT-PPGD53-CT Phương pháp giám định than đá 10.1KT-PPGD54-CT Phương pháp giám định Clinker Cement Pooclang 10.1KT-PPGD55-CT Phương pháp giám định xi măng đóng bao 10.1KT-PPGD102-CT Phương pháp giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt
12	Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ	10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Amonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng 10.1KT-PPGD85-CT Phương pháp giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu sinh học
13	Hóa chất	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng
14	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Lào Cai

Địa chỉ: Số 108 Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Phân bón	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD56-CT Phương pháp giám định urê nông nghiệp KT-PPGD57-CT Phương pháp giám định chất lượng phân bón nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước
2	Hóa chất	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng
3	- Máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ - Phương tiện vận tải - Hàng điện và điện tử	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD24-CT Phương pháp giám định dây chuyền máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Phương pháp giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Phương pháp giám định tính chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Phương pháp giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Phương pháp giám định máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Phương pháp giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Phương pháp giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô) – xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Phương pháp giám định hàng điện tử rời KT-PPGD100-CT Phương pháp giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn



Handwritten signature

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
4	Vật liệu kim loại, Thép thành phẩm, thép bán thành phẩm	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD50-CT Phương pháp giám định thiếc thời 10.1KT-PPGD84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGD92-CT Phương pháp giám định chất lượng thép nhập khẩu
5	Than, quặng, khoáng sản, khí dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD08.01-HN Phương pháp giám định khoáng sản 10.1KT-PPGD51-CT Phương pháp giám định Ilmenite 10.1KT-PPGD52-CT Phương pháp giám định cát trắng 10.1KT-PPGD53-CT Phương pháp giám định than đá 10.1KT-PPGD54-CT Phương pháp giám định Clinker Cement Pooclang 10.1KT-PPGD55-CT Phương pháp giám định xi măng đóng bao 10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Amonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng 10.1KT-PPGD85-CT Phương pháp giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ & nhiên liệu sinh học 10.1KT-PPGD102-CT Phương pháp giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
6	Thực phẩm đóng gói, phụ gia thực phẩm, sản phẩm được sản xuất chế biến cho người dùng để ăn, uống	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD20-CT Phương pháp giám định hàng hải sản đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT-PPGD21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu 10.1KT-PPGD22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD89-CT Phương pháp giám định dầu mỡ động thực vật dạng lỏng 10.1KT-PPGD94-CT Phương pháp giám định cơm dừa sấy khô xuất khẩu

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Vinh

Địa chỉ: Số 14 Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Amonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng 10.1KT-PPGD85-CT Phương pháp giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ & nhiên liệu sinh học

ky

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
2	Phân bón	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD56-CT Phương pháp giám định urê nông nghiệp KT-PPGD57-CT Phương pháp giám định kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu
3	Hóa chất	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng
4	Than, quặng, khoáng sản, vật liệu xây dựng	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD08.01-HN Phương pháp giám định khoáng sản 10.1KT-PPGD51-CT Phương pháp giám định Ilmenite 10.1KT-PPGD52-CT Phương pháp giám định cát trắng 10.1KT-PPGD53-CT Phương pháp giám định than đá 10.1KT-PPGD54-CT Phương pháp giám định Clinker Cement Pooclang 10.1KT-PPGD55-CT Phương pháp giám định xi măng đóng bao 10.1KT-PPGD102-CT Phương pháp giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt
5	Nông sản: - Ngũ cốc, malt, chè, ý dĩ, quế hồi, hạt có dầu, dăm gỗ, gỗ, ngô, sắn, cà phê - Bông, giấy.	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD11-CT Phương pháp Giám định phẩm chất gạo 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô hạt 10.1KT-PPGD13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sắn lát khô

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT-PPGD14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT-PPGD15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vùng hạt 10.1KT-PPGD16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu 10.1KT-PPGD17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT-PPGD17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân 10.1KT-PPGD18-CT Phương pháp giám định phẩm chất chè 10.1KT-PPGD19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD40-CT Phương pháp giám định xơ bông 10.1KT-PPGD41-CT Phương pháp giám định đay tơ xuất khẩu 10.1KT-PPGD46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT-PPGD47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ xuất khẩu 10.1KT-PPGD48-CT Phương pháp giám định giấy 10.1KT-HDGD04-CT Phương pháp giám định dăm gỗ theo yêu cầu của IWC 10.1KT-PPGD87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi 10.1KT-PPGD88-CT Phương pháp giám định phẩm chất tinh bột sắn 10.1KT-PPGD94-CT Phương pháp giám định com dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT-PPGD105-CT Phương pháp giám định viên nén gỗ



kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
6	Thạch cao, Clanke, Xi, Đá vôi, Đá xây dựng, Cát, Xi măng, nguyên liệu sản xuất Xi măng và xây dựng	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD08.02-HN Phương pháp giám định Đá vôi, đá các loại, sỏi, ... nguyên liệu sản xuất xi măng và xây dựng 10.1KT-PPGD52-CT Phương pháp giám định cát trắng 10.1KT-PPGD54-CT Phương pháp giám định Clinker Cement Pooclăng 10.1KT-PPGD55-CT Phương pháp giám định xi măng đóng bao
7	Thực phẩm đóng gói, phụ gia thực phẩm, sản phẩm được sản xuất chế biến cho người dùng để ăn, uống	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD20-CT Phương pháp giám định hàng hải đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT-PPGD21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu 10.1KT-PPGD22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về an toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD89-CT Phương pháp giám định dầu mỡ động thực vật dạng lỏng 10.1KT-PPGD94-CT Phương pháp giám định cơm dừa sấy khô xuất khẩu
8	Thức ăn chăn nuôi: Nguyên liệu, thức ăn cho gia súc, gia cầm và các thức ăn chăn nuôi khác	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD86-CT Phương pháp giám định chất lượng thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm nhập khẩu

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
9	- Máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ - Phương tiện vận tải - Hàng điện – điện tử	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD24-CT Phương pháp giám định dây chuyền máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Phương pháp giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Phương pháp giám định tính chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Phương pháp giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Phương pháp giám định máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Phương pháp giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Phương pháp giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô) – xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Phương pháp giám định hàng điện tử rời KT-PPGD100-CT Phương pháp giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Phương pháp giám định chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn
10	Vật liệu kim loại: Thép thành phẩm, thép bán thành phẩm	KT-PPGD08-CT Phương pháp Giám định/ Kiểm định quy cách phẩm chất – chất lượng 10.1KT-PPGD50-CT Phương pháp giám định thiếc thổi 10.1KT-PPGD84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGD92-CT Phương pháp giám định chất lượng thép nhập khẩu



ky

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
11	Phế liệu sắt thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xỉ lò cao, nhập khẩu	10.1KT-PPGD82-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.1-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu sắt, thép nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.2-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu nhựa nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.3-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu giấy nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.4-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu thủy tinh nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.5-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu kim loại màu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường 10.1KT-PPGD82.6-CT Phương pháp giám định chất lượng phế liệu xỉ lò cao nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường

Ghi chú:

- xxKT-PPGDyy-CT; KT-PPGDzz-CT: Phương pháp, quy định giám định nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol và các chi nhánh phải được chỉ định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng trước khi thực hiện giám định.